TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG

Tuần 37, 05/09 - 09/09/2022

TRUNG TÂM PHÂN TÍCH

"Sắc xanh toàn cầu, chứng khoán Việt có tuần sụt giảm nhưng vẫn giữ được hỗ trợ quan trọng"

Thị trường chứng khoán toàn cầu có tuần phục hồi sau 2 tuần giảm điểm liên tiếp từ bài phát biểu của chủ tịch FED. Điều này được thúc đẩy bởi tâm lý nhà đầu tư đã chạm ngưỡng quá tiêu cực (theo báo cáo của Bank of America) và kích thích lực cầu bắt đáy tham gia mạnh mẽ trở lại. Bên cạnh đó, một số nền kinh tế vừa có động thái kịp thời hỗ trợ thị trường. PBoC (Trung Quốc) cắt giảm dự trữ bắt buộc, trong khi văn phòng Nội các Nhật Bản vừa cho biết GDP Q2 điều chỉnh theo lạm phát tăng 0.9%, cao hơn kỳ vọng. Kết tuần, Dow Jones, S&P 500 và Nasdaq tăng lần lượt 2.7%, 3.7% và 4.1%. Chứng khoán châu Âu cũng lấy lại sắc xanh với Stoxx Euro 600 tăng 1.1%. Chứng khoán châu Á dẫn đầu bởi Shanghai với mức tăng 2.4%, theo đó là Nikkei tăng 2.2%.

Dầu thô cân bằng trở lại quanh ngưỡng 86 USD/thùng sau khi sụt giảm mạnh trong tuần. Giá khí đốt cũng hạ nhiệt, do nguồn cung ở Mỹ tiếp tục phá kỷ lục, cùng với chính phủ các nước châu Âu đang nỗ lực khắc phục cuộc khủng hoảng năng lượng. Thị trường tiền số có tuần đảo chiều tăng mạnh, bitcoin sau khi mất mốc 19,000 USD vào tuần trước đã phục hồi trở lại trên ngưỡng 21,000 USD vào tuần này.

Thị trường chứng khoán Việt Nam có tuần sụt giảm mạnh. VN-Index mất 31.7 điểm (-2.5%) về 1,249 điểm; HNX-Index cũng giảm 7.2 điểm (-2.5%) về 285 điểm. Nhà đầu tư cá nhân trong nước tiếp tục mua ròng trong khi nước ngoài, tổ chức bán ròng nhưng giá trị đã giảm đáng kể. Khớp lệnh tăng cao so với tuần trước đó. Đa số các ngành đều bị điều chỉnh, nhóm hàng tiêu dùng, tiện ích và thép ngược dòng giao dịch khởi sắc. Tâm lý bi quan phủ bóng thị trường, tuy nhiên, điểm sáng là ngưỡng hỗ trợ quanh 1,220 điểm (MA50) vẫn được giữ vững. Tuần sau, tâm điểm giới đầu tư sẽ chờ công bố bố dữ liệu CPI ở Mỹ, Anh; cũng như số liệu về PPI, doanh số bán lẻ. Kỳ vọng của thị trường CPI sẽ giảm trong tháng 8.

Góc nhìn kỹ thuật: Sau những phiên đi ngang với nỗ lực lấp gap giảm ngày 29/08 bất thành đã tạo tâm lý chán nản cho nhà đầu tư, làm lực bán gia tăng đẩy chỉ số giảm điểm. Điều tích cực là khu vực hỗ trợ cận vùng 1,220 điểm (MA50) vẫn được giữ vững cho thấy dòng tiền phản ứng khá tốt tại ngưỡng này. Giai đoạn sắp tới sẽ thử thách hơn cho nhịp hồi phục khi các chỉ báo kĩ thuật vẫn cho thấy nhịp điều chỉnh chưa kết thúc. Kháng cự gần nhất cho xu hướng quanh 1,270 – 1,280 điểm, trong khi hỗ trợ quanh 1,220 – 1,200 điểm.

Dữ liệu thị trường tuần		% Thay đổi					Định giá		
Tên chỉ số	Giá đóng cửa	1W	1M	3M	YTD	Xu hướng	P/E	P/B	Vốn hóa (Tỷ USD)
VN-Index	1,249	-2.5	-1.1	-2.7	-16.7		13.4	2.1	211
Upcom Index	91	-1.9	-2.4	-3.3	-19.6		14.5	1.6	52
HNX Index	285	-2.5	-6.2	-7.1	-40.0		17.0	1.7	12
VN30 Index	1,276	-2.0	-0.4	-3.8	-16.9		11.0	2.1	147
S&P 500 Index	4,067	3.7	-5.0	4.3	-14.7		19.8	4.1	35,669
STOXX Europe 600 Index	420	1.1	-4.6	-0.6	-13.8		14.8	1.8	11,682
Hang Seng	19,362	-0.5	-4.0	-11.2	-17.2		7.2	0.8	2,721
Nikkei 225	28,215	2.2	-1.2	1.4	-2.0		28.5	1.7	3,331
SHCOMP Index	3,262	2.4	-0.5	-0.7	-10.4		14.3	1.5	6,591
STI Index	3,263	1.8	-0.2	2.6	4.5		12.3	1.1	360
KOSPI Index	2,384	-1.0	-4.8	-9.2	-19.9		10.1	0.9	1,316

Biểu đồ VN Index và chỉ số P/E trong 1 năm



Source: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

WEEKLY SNAPSHOT
Theo vốn hóa và ngành

Theo giá trị vốn hóa

Giá trị vốn hóa	1W	1M	YTD	% Thay đổi GTGD 1W	% Thay đổi GTGD 1M	% Thay đổi GTGD 3M	% Tỷ trọng GTGD Current	% Tỷ trọng GTGD Change	Định giá P/E	Định giá P/B	Vốn hóa (Tỷ VND)
Large Cap	-2.5	-0.2	-13.7	-4.7	-1.0	8.5	69.6	-1.1	13.2	2.1	4,322,533
Mid Cap	-2.5	-2.7	-19.5	1.5	1.4	20.6	28.8	1.3	14.6	1.3	571,291
Small Cap	-2.2	-5.4	-30.7	-18.0	-24.9	-5.8	1.5	-0.3	15.1	0.8	68,143

Theo ngành

Tên ngành	1W	1M	YTD	% Thay đổi GTGD 1W	% Thay đổi GTGD 1M	% Thay đổi GTGD 3M	% Tỷ trọng GTGD Current	% Tỷ trọng GTGD Change	Định giá P/E	Định giá P/B	Vốn hóa (Tỷ VND)
Hàng Tiêu dùng	0.1	4.0	-7.2	-12.3	-6.0	6.4	12.5	-1.3	17.4	2.8	654,483
Dược và Y tế	-0.2	-1.8	-15.4	-23.6	-19.4	-28.6	0.2	0.0	14.8	2.0	32,956
Nguyên vật liệu	-0.3	1.5	-25.5	9.8	21.7	38.1	19.2	2.3	6.8	1.5	395,116
Tiện ích Cộng đồng	-1.1	2.3	20.1	18.0	35.2	7.9	3.7	0.7	14.9	2.3	353,540
Tài chính	-1.5	-1.9	-23.5	-10.5	-11.2	3.8	29.7	-2.4	21.3	2.0	1,297,558
Công nghệ Thông tin	-2.0	-2.3	3.0	-8.5	-10.1	-8.2	1.3	-0.1	18.4	3.1	107,808
Công nghiệp	-2.5	-0.7	-12.0	7.8	1.0	13.4	12.2	1.2	14.8	1.3	264,598
Dịch vụ Tiêu dùng	-4.0	1.5	-6.1	-16.8	-1.1	15.3	5.4	-0.9	n.a	4.6	250,227
Dầu khí	-4.1	-2.0	-22.8	-26.1	-3.9	51.2	2.1	-0.7	69.9	2.4	62,473
Ngân hàng	-5.0	-2.6	-14.4	6.4	-2.3	2.2	13.7	1.2	9.2	1.6	1,480,411

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

WEEKLY SNAPSHOT

Sự dịch chuyển của dòng vốn & Giao dịch giữa các nhóm nhà đầu tư

Tên ETF	Tài sản (Triệu USD)	Dòng vốn ròng (Triệu USD)			
		1W	1M	3M	YTD
Tổng các quỹ ETF	**2,881**	**-1.84**	**6.16**	**54.7**	**133.5**
Nước ngoài	**1,775**	**0.94**	**15.76**	**64.0**	**205.5**
VanEck Vectors Vietnam ETF	377	0.00	-1.51	-15.9	-16.8
Fubon FTSE Vietnam ETF	582	0.94	10.22	65.8	450.1
iShares MSCI Frontier and Select EM ETF	349	0.00	0.00	-19.2	-49.4
Xtrackers FTSE Vietnam Swap ETF	299	0.00	5.22	35.6	-74.2
KIM KINDEX Vietnam VN30 ETF	128	0.00	0.00	-4.7	-110.6
Premia MSCI Vietnam ETF	25	0.00	1.60	2.2	1.8
KIM KINDEX Vietnam VN30 Future	5	0.00	0.00	0.0	-8.5
Asian Growth CUBS ETF	11	0.00	0.22	0.2	13.0
Trong nước	**1,106**	**-2.78**	**-9.60**	**-9.3**	**-72.0**
DCVFMVN Diamond ETF	600	0.00	0.00	0.0	-128.8
DCVFMVN30 ETF Fund	317	-2.78	-13.31	-23.5	0.0
SSIAM VNFIN LEAD ETF	141	0.00	2.73	13.2	0.1
MAFN VN30 ETF	26	0.00	0.98	1.0	46.1
SSIAM VNX50 ETF	13	0.00	0.00	0.0	0.0
VinaCapital VN100 ETF	4	0.00	0.00	0.0	0.0
SSIAM VN30 ETF	5	0.00	0.00	0.00	10.6

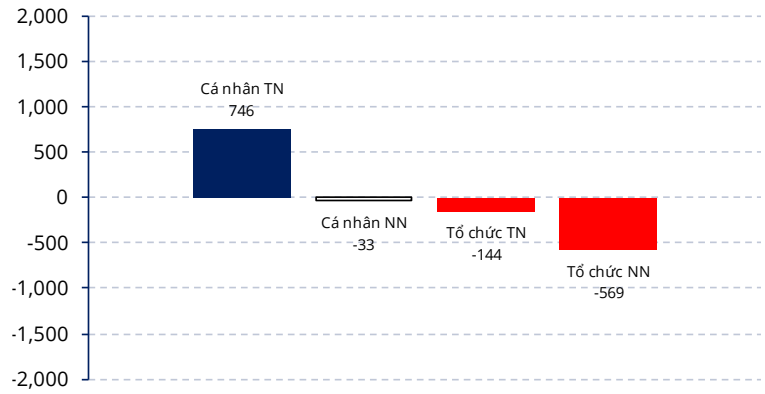
Quốc gia	Dòng vốn ròng (Triệu USD)			
	WTD	MTD	QTD	YTD
Trung Quốc	n.a	67,469	31,492	-85,296
Ấn độ	616	166	7,793	-20,763
Indonesia	318	406	765	5,033
Nhật Bản	-5,022	-5,022	-2,954	-2,381
Maylaysia	-21	-41	447	1,908
Philippines	20	24	-209	-984
Hàn Quốc	-649	-1,145	3,229	-12,857
Sri Lanka	8	10	15	6
Đài Loan	-843	-2,461	-7,211	-41,281
Thái Lan	-142	-291	1,441	4,882
Việt Nam	-32	-32	59	26

Chú thích:

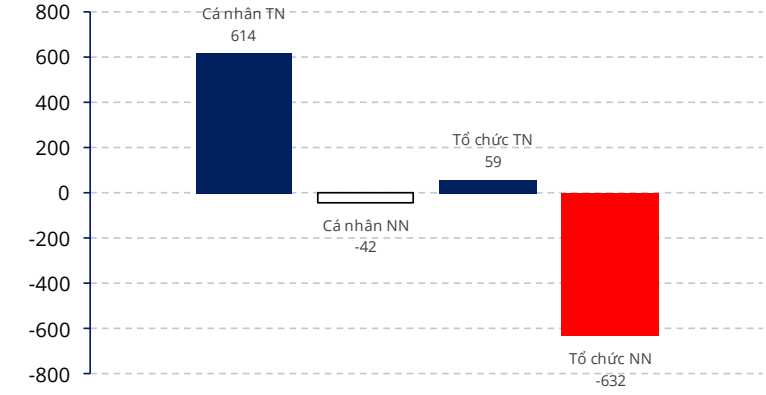
-WTD: từ đầu tuần
-MTD: từ đầu tháng
-QTD: từ đầu quý
-YTD: từ đầu năm

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Tuần trước đó



Tuần vừa qua



WEEKLY SNAPSHOT
Top cổ phiếu đáng chú ý

HSX

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% Thay đổi
1	ITA	Bất động sản	5.51 - 19.60	5.7	-16.08%
2	KPF	Xây dựng và Vật liệu	9.60 - 23.75	16.8	-14.29%
3	HVN	Du lịch và Giải trí	14.10 - 30.65	14.9	-12.65%
4	SJF	Y tế	5.21 - 24.60	5.8	-11.97%
5	ASP	Sản xuất nông nghiệp	6.00 - 18.00	7.5	-11.52%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% Thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
13.71%	11.2	8.51 - 11.80	Hóa chất	TPC
10.06%	29.0	22.00 - 46.70	Bất động sản	NTL
9.77%	95.5	84.10 - 103.70	Y tế	TRA
9.55%	5.9	4.70 - 15.85	Bất động sản	TDH
9.23%	95.5	35.88 - 55.00	Hóa chất	VFG

HNX

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% Thay đổi
1	LDP	Y tế	11.20 - 55.00	11.5	-22.30%
2	VE3	Xây dựng và Vật liệu	7.20 - 18.80	7.8	-20.41%
3	TPH	Truyền thông	9.00 - 19.80	11.1	-18.38%
4	PCH	Xây dựng và Vật liệu	8.00 - 17.20	8.1	-14.74%
5	VIG	Dịch vụ tài chính	5.20 - 20.50	7.6	-11.63%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% Thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
28.42%	12.2	4.90 - 17.40	Xây dựng và Vật liệu	TKC
24.64%	17.2	12.50 - 23.00	Truyền thông	BST
20.55%	8.8	4.90 - 22.30	Tài nguyên Cơ bản	NSH
20.51%	18.8	14.40 - 45.40	Xây dựng và Vật liệu	L40
20.41%	23.6	9.00 - 33.30	Xây dựng và Vật liệu	SDU

Upcom

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% Thay đổi
1	TVM	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	7.00 - 17.30	7.0	-37.50%
2	GTD	Hàng cá nhân & Gia dụng	10.10 - 28.10	11.4	-37.02%
3	VC5	Xây dựng và Vật liệu	1.20 - 4.00	1.3	-27.78%
4	LAI	Xây dựng và Vật liệu	23.40 - 50.00	24.6	-27.65%
5	IST	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	28.00 - 43.90	32.0	-27.11%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% Thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
100.44%	45.5	4.30 - 45.50	Thực phẩm và đồ uống	CFV
51.70%	22.3	10.40 - 24.00	Hàng cá nhân & Gia dụng	VDN
38.46%	36.0	18.50 - 36.00	Du lịch và Giải trí	DNT
36.97%	28.9	17.10 - 60.00	Hàng cá nhân & Gia dụng	SPB
36.00%	13.6	7.40 - 18.50	Bất động sản	HD8

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Top 10 cổ phiếu có giá trị giao dịch thay đổi đột biến so với tuần liền trước

STT	Mã	Tên công ty	Ngành	Giá trị giao dịch		Giá cổ phiếu		
				TB Ngày (Triệu VND)	%1W	Giá	Biến động 52 tuần	%1W
1	TRA	Traphaco	Thực phẩm và đồ uống	1,547.9	1,179.2	95.5	84.10 - 103.70	9.8
2	VNS	Ánh Dương Việt Nam	Du lịch và Giải trí	2,747.3	534.5	20.5	9.50 - 21.55	16.1
3	SGT	Sài Gòn Telecom	Công nghệ Thông tin	1,666.9	448.3	26.9	22.95 - 39.20	1.1
4	CHP	Thủy điện Miền Trung	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	976.9	338.1	25.6	18.90 - 26.10	5.8
5	TDP	Công ty Thuận Đức	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	1,158.5	214.8	30.8	21.10 - 31.20	1.3
6	SJS	SUDICO	Bất động sản	927.9	199.8	69.5	58.60 - 99.50	-0.9
7	NTL	Đô thị Từ Liêm	Bất động sản	18,047.0	176.2	29.0	22.00 - 46.70	9.8
8	DRC	Cao su Đà Nẵng	Ô tô và phụ tùng	28,309.8	139.9	31.4	25.00 - 38.90	4.0
9	HVN	Vietnam Airlines	Du lịch và Giải trí	31,816.0	134.0	14.9	14.10 - 30.65	-13.9
10	DPG	Đạt Phương	Xây dựng và Vật liệu	71,076.9	128.4	51.0	36.50 - 99.80	10.3

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

WEEKLY SNAPSHOT
Những dữ liệu vĩ mô khác

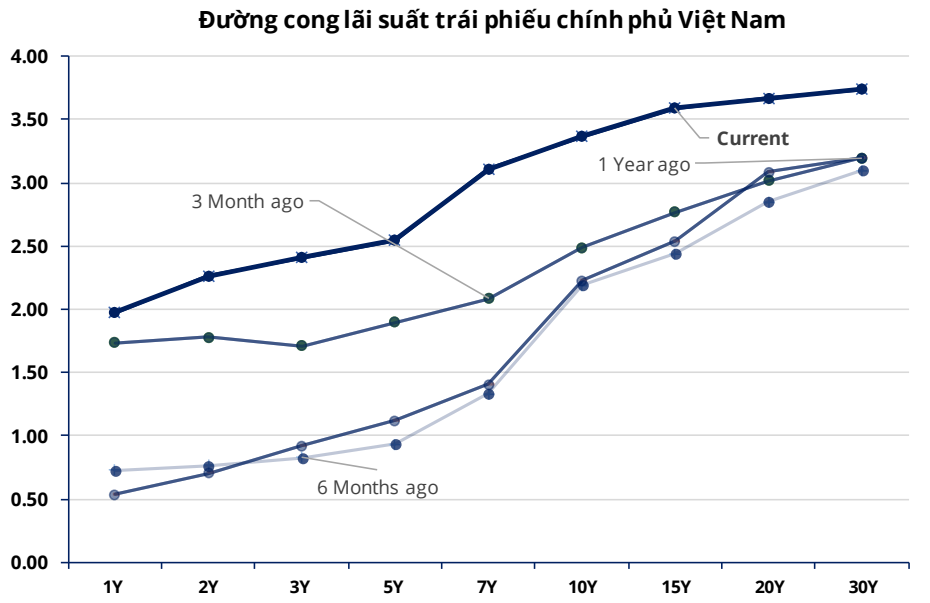
Tỷ giá

	Giá	%1W	%1M	%3M	%YTD	Trend
Dollar index	109.00	-0.48	2.47	5.60	13.94	
VND/USD	23,517	0.31	0.54	1.41	3.03	
KRW/USD	1,380.75	1.92	5.69	10.13	16.14	
JPY/USD	142.47	1.62	5.49	6.04	23.80	
EUR/USD	1.00	-0.88	1.72	5.73	13.26	
SGD/USD	1.40	-0.19	1.49	1.19	3.74	
CNY/USD	6.93	0.38	2.57	3.50	8.97	

Hàng hóa

	Giá	%1W	%1M	%3M	%YTD	Trend
Dầu thô	86.79	0.21	-4.10	-28.57	15.40	
Xăng	243.31	2.00	-17.81	-43.10	9.18	
Gas	8.00	-13.67	2.08	-10.79	114.37	
Than	435.25	0.06	13.20	9.91	156.63	
Vàng	1,716.83	0.27	-4.32	-7.10	-6.14	
Bạc	18.86	4.53	-8.12	-13.06	-19.09	
Platinum	884.19	5.38	-5.62	-9.32	-8.73	
Quặng sắt	100.21	4.07	-8.78	-30.23	-10.92	
Thép cán	4,000.00	1.47	-1.91	-18.07	-15.77	
Lúa mì	853.25	10.03	9.18	-20.35	10.70	
Ngô	698.50	6.11	13.48	-9.64	17.74	
Gỗ	509.00	1.86	-7.92	-10.43	-55.66	

Dữ liệu về lãi suất



TG đáo hạn	1 Yr	2 Yrs	3 Yrs	5 Yrs	7 Yrs	10 Yrs	15 Yrs	20 Yrs	30 Yrs
Lãi suất	1.98	2.27	2.41	2.54	3.11	3.37	3.59	3.67	3.74
Thay đổi (BPS)	2.50	5.40	10.70	0.20	-3.30	-5.30	-4.30	-0.20	-0.44

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Thông báo Tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lí nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiên và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền ⓒ 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.